

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 43

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước - đơn vị thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH Một Thành Viên theo Quyết định số 1021/QĐ-BXD ngày 25 tháng 06 năm 2004 của Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng. Hiện hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh doanh nghiệp Công ty Cổ phần mã số doanh nghiệp: 3600687943 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 04 tháng 8 năm 2004, thay đổi lần thứ 17 vào ngày 09 tháng 03 năm 2017.

Tên giao dịch bằng Tiếng Anh: IDICO MATERIAL DEVELOPMENT AND CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt là: IDICO - MCI.

Trụ sở chính của Công ty tại: Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị	Ông Phan Văn Chung	Chủ tịch
	Ông Nguyễn Công Minh	Ủy viên
	Ông Vũ Đình Thắng	Ủy viên
	Ông Trần Anh Tùng	Ủy viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Ban Giám đốc	Ông Phạm Văn Hiến	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 22/12/2016)
	Ông Trần Huy Hùng	Quyền điều hành (Bổ nhiệm ngày 01/12/2016)
	Ông Nguyễn Công Minh	Phó Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/04/2017)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc, 



Trần Huy Hùng
Giám đốc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 05 năm 2017

Số: 549/2017/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2016

của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO, được lập ngày 10 tháng 05 năm 2017 từ trang 06 đến trang 43, bao gồm Bảng Cân đối Kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa thu thập được các Biên bản xác nhận nợ phải thu khách hàng với số tiền 10.982.855.202 đồng, trả trước cho người bán với số tiền là 1.104.618.500 đồng, các khoản phải thu khác với số tiền là 3.295.562.517 đồng, phải trả người bán với số tiền 15.296.185.064 đồng, người mua trả tiền trước với số tiền 877.169.352 đồng và các khoản phải trả, phải nộp khác với số tiền 5.486.903.419 đồng. Với những tài liệu hiện có của Công ty, chúng tôi cũng không thể kiểm tra được sự đầy đủ các khoản phải trả người bán và tính hiện hữu của khoản mục phải thu của khách hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 bằng các thủ tục kiểm toán khác. Theo đó, chúng tôi không thể đánh giá ảnh hưởng của vấn đề này (nếu có) đến Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, Công ty chưa kết chuyển đầy đủ chi phí trả trước dài hạn với số tiền là 4.954.733.160 đồng (năm 2015 là 2.332.461.706 đồng) vào Kết quả hoạt động kinh doanh. Theo đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Khoản mục “Chi phí trả trước dài hạn” được trình bày cao hơn và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” được trình bày cao hơn với số tiền là 4.954.733.160 đồng trên Bảng cân đối kế toán. Đồng thời, Khoản mục “Giá vốn hàng bán” trên Báo cáo kết quả kinh doanh được trình bày thấp hơn với số tiền tương ứng.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, Công ty chưa ghi nhận doanh thu và giá vốn xây lắp đầy đủ với số tiền lần lượt là 4.969.108.800 và 4.796.570.300 đồng vào Kết quả hoạt động kinh doanh. Theo đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Khoản mục “Phải thu khách hàng ngắn hạn” và “Chi phí phải trả ngắn hạn” được trình bày thấp hơn với số tiền lần lượt là 4.969.108.800 đồng và 4.796.570.300 đồng và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” được trình bày thấp hơn với số tiền là 172.538.500 đồng trên Bảng cân đối kế toán. Đồng thời, Khoản mục “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” và “Giá vốn hàng bán” trên Báo cáo kết quả kinh doanh được trình bày thấp hơn với số tiền lần lượt là 4.969.108.800 đồng và 4.796.570.300 đồng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với số tiền 3.062.946.837 đồng. Theo đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Khoản mục “Dự phòng nợ phải thu khó đòi” được trình bày thấp hơn và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” được trình bày cao hơn với số tiền là 3.062.946.837 đồng trên Bảng cân đối kế toán; Đồng thời, Khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp” trên Báo cáo kết quả kinh doanh được trình bày thấp hơn với số tiền tương ứng.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, Công ty chưa thực hiện kết chuyển đầy đủ chi phí đối với khoản chi phí xây dựng cơ bản dở dang với số tiền là 2.604.515.625 đồng (tại ngày 31/12/2015 là 2.152.608.914). Theo đó, khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” tại ngày 31/12/2016 đang được trình bày cao hơn với số tiền tương ứng 2.604.515.625 (tại ngày 31/12/2015 là 2.152.608.914 đồng).

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014, Công ty đã ghi nhận vào “Chi phí quản lý doanh nghiệp” với số tiền là 14.954.233.411 đồng theo Kết luận của Đoàn kiểm tra Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Việt Nam - TNHH MTV. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa thu thập được cơ sở của việc hạch toán nêu trên. Do đó, chúng tôi không đưa ý kiến về số liệu này và ảnh hưởng của nó đến các khoản mục khác trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014. Công ty đã thực hiện kết chuyển một số chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của những năm trước vào Chi tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 với số tiền 13.685.789.872 đồng là chưa phù hợp với Chế độ Kế toán và Chuẩn mực Kế toán hiện hành. Theo quy định của Chế độ Kế toán hiện hành, các số liệu nêu cần được điều chỉnh hồi tố. Do đó, chúng tôi không đưa ý kiến về số liệu này và những ảnh hưởng của nó đến các khoản mục khác (nếu có) trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Công ty đã căn cứ vào Biên bản thanh tra thuế ngày 01 tháng 02 năm 2016 về việc quyết toán thuế từ năm 2010 đến năm 2014 để thực hiện điều chỉnh hồi tố trực tiếp vào lợi nhuận chưa phân phối (mà không phải các đầu mục chi phí) của Công ty tại ngày 31/12/2014 đối với những khoản: Giảm khoản mục “Dự phòng nợ phải thu khó đòi” giá trị 2.112.736.074 đồng; tăng “Khoản mục tài sản thiếu chờ xử lý” với giá trị 2.690.811.762 đồng và giảm “Khoản mục Hao mòn lũy kế tài sản hữu hình” giá trị 95.509.914 đồng. Điều này đã làm cho khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty tại ngày 31/12/2014 giảm lỗ với giá trị 4.899.057.750 đồng. Việc điều chỉnh hồi tố của Công ty như hiện tại có sự khác biệt so với Chế độ kế toán doanh nghiệp và Chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành. Do đó, chúng tôi không đưa ý kiến về số liệu này và ảnh hưởng của nó đến các khoản mục khác trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề được nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Chúng tôi xin lưu ý đến các thông tin trình bày trong Thuyết minh số 4 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, nếu Công ty điều chỉnh ảnh hưởng các vấn đề đã nêu tại phần Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ, Công ty đã phát sinh khoản lỗ 14.928.223.999 đồng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Theo đó, cũng tại ngày này, Công ty phát sinh khoản lỗ lũy kế đáng kể là 52.832.807.639 đồng và các khoản nợ ngắn hạn đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn là 19.945.536.757 đồng và khoản lỗ lũy kế vượt vốn đầu tư của chủ sở hữu là 17.832.807.639 đồng. Những yếu tố này đã làm nảy sinh sự hoài nghi về khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty.



Nguyễn Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận nhận ĐKHN số 0779-2015 -137-1
Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens
Hà Nội, ngày 10 tháng 05 năm 2017

A blue ink signature of Nguyễn Tiến Trình.

Nguyễn Tiến Trình
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1806-2015-137-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		38.917.320.894	54.626.443.997
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	656.142.188	6.407.534.637
1. Tiền	111		656.142.188	6.407.534.637
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		35.482.232.856	35.869.225.023
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	25.121.047.285	17.999.579.910
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		5.752.220.499	16.637.208.500
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	3.351.810.797	2.991.936.935
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.4	(4.628.903.017)	(4.450.312.084)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	5.5	5.886.057.292	2.690.811.762
IV- Hàng tồn kho	140	5.6	2.772.336.297	11.335.763.156
1. Hàng tồn kho	141		3.086.561.155	11.700.464.515
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(314.224.858)	(364.701.359)
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		6.609.553	1.013.921.181
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.10	-	562.450.885
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.12	-	448.093.859
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		6.609.553	3.376.437
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		22.378.181.498	29.157.399.339
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II Tài sản cố định	220		9.466.536.806	18.202.852.035
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	9.255.134.546	17.983.680.015
- Nguyên giá	222		27.103.604.861	60.637.197.131
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(17.848.470.315)	(42.653.517.116)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	211.402.260	219.172.020
- Nguyên giá	228		442.147.508	442.147.508
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(230.745.248)	(222.975.488)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		7.630.801.147	6.993.148.436
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	7.630.801.147	6.993.148.436
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI Tài sản dài hạn khác	260		5.280.843.545	3.961.398.868
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	5.280.843.545	3.961.398.868
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		61.295.502.392	83.783.843.336



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		65.895.246.506	83.746.857.713
I- Nợ ngắn hạn	310		59.401.014.401	79.380.519.123
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	31.266.491.750	47.611.498.197
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		877.169.352	825.607.052
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	1.041.467.456	225.755.471
4. Phải trả người lao động	314		122.996.188	132.436.080
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	3.396.685	3.396.685
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	2.404.903.419	2.223.731.607
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	23.432.722.547	28.358.094.031
II- Nợ dài hạn	330		6.494.232.105	4.366.338.590
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	5.13	1.143.116.899	1.166.338.590
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		2.099.115.206	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.14	3.082.000.000	2.382.000.000
8. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.15	170.000.000	818.000.000
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		(4.599.744.114)	36.985.623
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.16	(4.599.744.114)	36.985.623
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		35.000.000.000	35.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.000.000.000	35.000.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.941.569.263	2.941.569.263
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(42.541.313.377)	(37.904.583.640)
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	421a		(37.904.583.640)	(43.283.072.905)
- LNST chưa phân phối kì này	421b		(4.636.729.737)	5.378.489.265
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		61.295.502.392	83.783.843.336

Người lập biểu



Chu Thị Thanh Nga

Kế toán trưởng



Trần Anh Tùng

Đồng Nai, ngày 10 tháng 05 năm 2017
 Giám đốc



Trần Huy Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.17	70.199.264.303	88.746.629.164
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.202.286.106	46.957.032
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.17	68.996.978.197	88.699.672.132
4. Giá vốn hàng bán	11	5.18	64.788.794.795	78.233.004.621
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		4.208.183.402	10.466.667.511
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.19	345.775.375	10.251.316
7. Chi phí tài chính	22	5.20	2.593.142.103	2.158.187.807
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		2.590.463.266	2.156.631.580
8. Chi phí bán hàng	24	5.21	410.179.350	399.660.837
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.22	6.477.407.461	5.958.018.784
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		(4.926.770.137)	1.961.051.399
11. Thu nhập khác	31	5.23	661.100.538	3.443.743.091
12. Chi phí khác	32	5.23	371.060.138	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		290.040.400	3.443.743.091
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		(4.636.729.737)	5.404.794.490
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.24	-	26.305.225
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		(4.636.729.737)	5.378.489.265
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.25	(1.325)	1.537
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.25	(1.325)	1.537

Người lập biểu



Chu Thị Thanh Nga

Kế toán trưởng



Trần Anh Tùng

Đồng Nai, ngày 10 tháng 05 năm 2017
 Giám đốc



Trần Huy Hùng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2016	Năm 2015
		VND	VND
I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(4.636.729.737)	5.404.794.490
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	1.708.443.771	2.429.116.998
- Các khoản dự phòng	03	128.114.432	(3.223.655.957)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.502.390.375)	(1.394.882.437)
- Chi phí lãi vay	06	2.590.463.266	2.156.631.580
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	645.672.564
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08	(1.712.098.643)	6.017.677.238
- Biến động các khoản phải thu	09	653.261.977	(18.392.484.636)
- Biến động hàng tồn kho	10	8.613.903.360	(6.479.620.044)
- Biến động các khoản phải trả	11	(12.827.085.549)	26.048.699.183
- Tăng/giảm chi phí trả trước	12	(756.993.792)	(2.194.118.047)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.952.223.247)	(1.952.223.247)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(33.947.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(7.981.235.894)	3.013.983.247
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH	21	(1.896.993.177)	(1.845.847.471)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH	22	9.354.443.528	1.890.909.090
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	345.764.578	10.129.821
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	7.803.214.929	55.191.440
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền thu từ đi vay	33	61.178.619.684	82.382.056.825
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(66.751.991.168)	(79.468.511.103)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(5.573.371.484)	2.913.545.722
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	(5.751.392.449)	5.982.720.409
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	6.407.534.637	424.814.228
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	656.142.188	6.407.534.637

Đồng Nai, ngày 10 tháng 05 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Chu Thị Thanh Nga



Trần Anh Tùng



Trần Huy Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO
Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09 - DN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước - đơn vị thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH Một Thành Viên theo Quyết định số 1021/QĐ-BXD ngày 25 tháng 06 năm 2004 của Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng.

Công ty hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh doanh nghiệp Công ty Cổ phần mã số doanh nghiệp: 3600687943 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 04 tháng 08 năm 2004, thay đổi lần thứ 17 vào ngày 09 tháng 03 năm 2017.

Tên giao dịch bằng Tiếng Anh: IDICO MATERIAL DEVELOPMENT AND CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt là: IDICO - MCI.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 17 là 35.000.000.000 đồng.

Sở hữu vốn:

<u>Cổ đông</u>	<u>Số cổ phần</u>	<u>VND</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu</u>
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	2.868.000	28.680.000.000	81,94%
Các cổ đông khác	632.000	6.320.000.000	18,06%
Tổng	3.500.000	35.000.000.000	100%

Trụ sở chính của Công ty tại Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiên, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 28 người (tại 31 tháng 12 năm 2015: 33 người).

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét: Sản xuất gạch, ngói, vật liệu trang trí nội, ngoại thất;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét: Khai thác đá, cát, sỏi, chế biến đá;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao: Sản xuất phụ gia cho sản xuất xi măng;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Gia công cơ khí;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: Cho thuê xe máy, thuê thiết bị;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy: Bảo dưỡng xe máy;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị khác trong xây dựng: Kinh doanh thiết bị xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh bất động sản, đầu tư phát triển kinh doanh nhà, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà ở;
- Đại lý du lịch: Dịch vụ du lịch (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện qui định);
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: Bán buôn xăng, dầu, nhớt;
- Bán lẻ nhiên liệu, động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động tư vấn quản lý: Tư vấn đầu tư xây dựng (trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, tư vấn thiết kế, khảo sát, giám sát xây dựng);
- Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị và khu công nghiệp;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: Xây dựng công trình giao thông;
- Xây dựng công trình công ích: Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, cấp thoát nước, đường dây và trạm, biến áp điện;
- Chuẩn bị mặt bằng: Thi công san lấp và xử lý nền móng, Khai hoang xây dựng đồng ruộng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác: Sản xuất đồ gốm sứ;

Hoạt động chính của Công ty trong năm 2016: kinh doanh xăng dầu, xây lắp và dịch vụ khác

1.3. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2016, Công ty có Công ty liên kết và các đơn vị trực thuộc như sau:

<u>Tên công ty</u>	<u>Hoạt động chính</u>
Đơn vị trực thuộc	
Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi Thủy Điện	Xây lắp dân dụng
Xí nghiệp Xây dựng số 1	Xây lắp dân dụng
Xí nghiệp Vật liệu xây dựng Tuy Hạ	Kinh doanh xăng dầu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

1.4. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND)

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.



4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Nếu Công ty điều chỉnh các bút toán theo đề nghị của Kiểm toán viên, Công ty đã phát sinh khoản lỗ 14.928.223.999 đồng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Theo đó, cũng tại ngày này, Công ty phát sinh khoản lỗ lũy kế đáng kể là 52.832.807.639 đồng và các khoản nợ ngắn hạn đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn là 19.945.536.757 đồng và khoản lỗ lũy kế vượt vốn đầu tư của chủ sở hữu là 17.832.807.639 đồng. Với tình hình tài chính hiện tại, khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào khả năng tạo ra đủ lượng tiền phục vụ kinh doanh cũng như sự tiếp tục hỗ trợ của cổ đông lớn của Công ty, Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên. Ban Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ doanh thu và tiền để có thể thanh toán các khoản công nợ khi đến hạn. Đồng thời, Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên, cổ đông lớn của Công ty đã xác nhận rằng sẽ tiếp tục hỗ trợ tài chính để Công ty có thể thanh toán các khoản công nợ khi đến hạn. Vì thế, báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn)

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo Tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ bao gồm các chi phí vật tư trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sử dụng máy thi công, chi phí sản xuất chung phát sinh lũy kế đến ngày kết thúc giai đoạn liên quan đến giá thành sản phẩm xây lắp và hàng hóa bất động sản. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ còn bao gồm giá thành của các nhà thầu phụ và của các xí nghiệp được khoán thi công đã thực hiện hoàn thành nhưng chưa được xác định tiêu thụ trong năm tài chính.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình

a. Nguyên tắc kế toán

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

b. Phương pháp khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Năm khấu hao</u>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	05- 50
Máy móc và thiết bị	03- 20
Phương tiện vận tải	05- 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	03- 05
Tài sản khác	03

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước: được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay, và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

- Chi phí nhân công, vật tư, nhiên liệu: trích trước theo hồ sơ dự toán trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty

Các quỹ thuộc Vốn chủ sở hữu được trích lập dựa trên Điều lệ của Công ty như sau:

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Hợp đồng xây dựng

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận như sau:

Công ty được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy, trường hợp Công ty có thể thu hồi được các khoản chi phí của hợp đồng đã bỏ ra thì doanh thu hợp đồng được ghi nhận chỉ tới mức các chi phí đã bỏ ra có khả năng thu hồi. Khi đó, không một khoản lợi nhuận nào được ghi nhận, kể cả khi tổng chi phí thực hiện hợp đồng có thể vượt quá tổng doanh thu của hợp đồng.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong năm (kể cả chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí nhượng bán, ...) được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và các loại thuế khác

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế phù hợp với quy định về pháp luật thuế hiện hành.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, các khoản đầu tư dài hạn, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả khách hàng và phải trả khác, các khoản vay và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách lấy lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông, trừ đi phần trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và chia cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ (Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên) và các công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh Kinh doanh gạch, xây lắp, Kinh doanh xăng dầu, và các dịch vụ khác gồm có kinh doanh vật tư, cừ tràm và vận chuyển chiếm tỷ trọng nhỏ trong hoạt động của Công ty. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tiền mặt	424.112.555	1.193.748.906
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	232.029.633	5.213.785.731
Tổng	656.142.188	6.407.534.637

5.2 Phải thu khách hàng

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn	25.121.047.285	17.999.579.910
Tổng Công ty Đầu tư PT Đô thị và KCN Việt Nam- TNHH MTV	7.081.208.966	1.961.507.070
Công ty Cổ phần thủy điện Đak Đrinh	4.976.472.148	4.976.472.148
Phải thu các khách hàng còn lại	13.063.366.171	11.061.600.692
b) Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-
Trong đó số dư các bên liên quan	1.054.480.865	639.498.349
Xí nghiệp khai thác và kinh doanh VLXD IDICO - LI	60.000.000	60.000.000
Công ty CP Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO	243.815.888	243.815.888
Công ty CP Đầu tư Xây dựng số 10 IDICO	50.702.616	50.702.616
Công ty CP Đầu tư XD Lắp máy IDICO (Lama-IDICO)	48.563.004	47.364.545
Công ty IDICO-IEB	298.215.519	-
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xây dựng IDICO tại Quảng Ngãi	-	237.615.300
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và KCN IDICO	158.912.909	-
Công ty CP Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị IDICO	194.270.929	-
Tổng	25.121.047.285	17.999.579.910

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.3 Phải thu khác

Mẫu B 09 - DN

	31/12/2016 (VND)		01/01/2016 (VND)	
	Giá trị ghi số	Dự phòng	Giá trị ghi số	Dự phòng
a) Ngắn hạn	3.351.810.797	-	2.991.936.935	-
Tạm ứng	1.354.719.073	-	1.171.187.579	-
Phải thu khác	1.997.091.724	-	1.820.749.356	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Tổng	3.351.810.797	-	2.991.936.935	-
Chi tiết Phải thu khác				
	31/12/2016 (VND)		01/01/2016 (VND)	
	Giá trị ghi số	Dự phòng	Giá trị ghi số	Dự phòng
Ngắn hạn	1.997.091.724	-	1.820.749.356	-
Đỗ Hữu Cựợc	1.414.000.000	-	1.414.000.000	-
Chi nhánh Công ty CP Xi Măng Hà Tiên 1 - Nhà máy Xi măng Lê Bá Khiêm	89.000.000	-	89.000.000	-
Nguyễn Văn ảnh	52.781.659	-	52.781.659	-
Công ty TNHH MTV Sản xuất TM VT Tiến Thành	70.449.952	-	70.449.952	-
13.544.000	13.544.000	-	13.544.000	-
Phải thu về BHHH, BHYT, BHTN	24.033.630	-	180.973.745	-
Các đối tượng còn lại	333.282.483	-	-	-
Tổng	1.997.091.724	-	1.820.749.356	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.4 Nợ xấu

Mẫu B 09 - DN

	31/12/2016 (VND)		01/01/2016 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Xăng dầu Tiền giang	-	-	175.897.676	-
Công ty TNHH DV - TM & xây dựng xuân Đại Lợi	-	-	125.530.515	-
Công ty Cổ phần Đầu tư XD Cát Tường	901.100.912	-	901.100.912	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng số 10 IDICO	50.702.616	-	77.795.088	-
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng COTEC	-	-	142.669.080	-
Công ty TNHH Giang An Huy	244.968.069	-	244.968.069	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	390.347.741	-	390.347.741	-
Công ty CP xây dựng Dân dụng và công nghiệp Phía Nam	-	-	109.563.087	-
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	810.510.797	-	810.510.797	-
Xí nghiệp Sông Đà 10.2 - Công ty Cổ phần Sông Đà 10	836.404.664	-	984.005.487	492.002.744
Các đối tượng còn lại	1.394.868.218	-	1.419.627.946	439.701.570
Tổng	4.628.903.017	-	5.382.016.398	931.704.314
		4.628.903.017		4.450.312.084

Trong đó trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

	Quá hạn 1-30 ngày	Quá hạn 31-60 ngày	Quá hạn 61-90 ngày	Quá hạn trên 90 ngày
Công ty Cổ phần Đầu tư XD Cát Tường	-	-	-	901.100.912
Công ty TNHH Giang An Huy	-	-	-	244.968.069
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	-	-	-	390.347.741
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	-	-	-	-
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	-	-	-	810.510.797
Xí nghiệp Sông Đà 10.2 - Công ty Cổ phần Sông Đà 10	-	-	-	836.404.664
Các đối tượng khác	-	-	-	1.445.570.834

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.5 Tài sản thiếu chờ xử lý

	31/12/2016 (VND)		01/01/2016 (VND)	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Tiền mặt	-	354.562.234	-	-
Hàng tồn kho	-	5.531.495.058	-	2.690.811.762
Tổng	-	5.886.057.292	-	2.690.811.762

Đây là khoản công ty đã điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra thuế ngày 01 tháng 02 năm 2016 về việc chi phí nguyên vật liệu vượt mức tiêu hao từ năm 2010 đến năm 2014 là 2.690.811.762 đồng và chênh lệch thừa thiếu kiểm kê cuối năm là 3.195.245.530 đồng giá trị đang chờ xử lý (tại ngày 31/12/2014 là: 2.690.811.762 đồng). Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty chưa đưa ra quyết định xử lý những tài sản thiếu chờ xử lý này.

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2016 (VND)		01/01/2016 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.240.000	-	2.960.000	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	102.305.948	-
Chi phí SX KDDĐ	2.371.917.877	-	7.748.836.003	-
Thành phẩm	292.816.035	314.224.858	2.758.792.999	364.701.359
Hàng hóa	419.587.243	-	1.087.569.565	-
Tổng	3.086.561.155	314.224.858	11.700.464.515	364.701.359

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.7 Tài sản cố định hữu hình

Mẫu B 09 -DN

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	TSCĐ hữu hình khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2016	26.562.839.783	31.127.776.226	2.913.728.031	32.853.091	60.637.197.131
Tăng trong năm	360.485.000	-	809.461.273	-	1.169.946.273
Mua trong năm	108.576.000	-	809.461.273	-	918.037.273
Đầu tư XDCB hoàn thành	251.909.000	-	-	-	251.909.000
Giảm trong năm	13.014.835.080	21.688.703.463	-	-	34.703.538.543
Thanh lý nhượng bán	13.014.835.080	21.688.703.463	-	-	34.703.538.543
Số dư tại 31/12/2016	13.908.489.703	9.439.072.763	3.723.189.304	32.853.091	27.103.604.861
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2016	14.186.410.546	26.805.384.096	1.628.869.383	32.853.091	42.653.517.116
Tăng trong năm	832.697.327	395.604.105	472.372.579	-	1.700.674.011
Khấu hao trong năm	832.697.327	395.604.105	472.372.579	-	1.700.674.011
Giảm trong năm	8.270.693.160	18.036.870.084	198.157.568	-	26.505.720.812
Thanh lý nhượng bán	8.270.693.160	18.036.870.084	198.157.568	-	26.505.720.812
Số dư tại 31/12/2016	6.748.414.713	9.164.118.117	1.903.084.394	32.853.091	17.848.470.315
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2016	12.376.429.237	4.322.392.130	1.284.858.648	-	17.983.680.015
Tại ngày 31/12/2016	7.160.074.990	274.954.646	1.820.104.910	-	9.255.134.546

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay năm 2016 là 4.583.674.119 đồng (năm 2015 là 4.583.674.119 đồng)

Giá trị tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng năm 2016 là 11.575.830.849 đồng (năm 2015 là 11.575.830.849 đồng)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.8 Tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
NGUYÊN GIÁ			
Số dư tại 01/01/2016	338.905.900	103.241.608	442.147.508
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại 31/12/2016	338.905.900	103.241.608	442.147.508
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư tại 01/01/2016	119.733.880	103.241.608	222.975.488
Tăng trong năm	7.769.760	-	7.769.760
Khấu hao trong năm	7.769.760	-	7.769.760
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại 31/12/2016	127.503.640	103.241.608	230.745.248
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại 01/01/2016	219.172.020	-	219.172.020
Tại 31/12/2016	211.402.260	-	211.402.260

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với số tiền là 103.241.608 đồng.

5.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
a) Chi mua sắm	-	-
b) Chi xây dựng cơ bản dở dang	7.630.801.147	6.993.148.436
Mô sét Long An	5.498.709.552	4.993.056.841
Mô sét Vũng Gấm Nhơn Trạch	1.612.109.777	1.612.109.777
Xây dựng nhà xưởng vật kiến trúc (XDCB)	387.981.818	387.981.818
Trạm xăng dầu KCN Nhơn Trạch 1	132.000.000	-
c) Chi sửa chữa	-	-
Tổng	7.630.801.147	6.993.148.436

5.10 Chi phí trả trước

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
a) Ngắn hạn	-	562.450.885
- Các khoản khác	-	562.450.885
b) Dài hạn	5.280.843.545	3.961.398.868
- Chi phí thuê mặt bằng	385.601.801	735.601.801
- Chi phí đi vay	255.293.538	255.293.538
- Chi phí mỏ đất sét Long An	1.892.905.305	1.805.952.305
- Chi phí khấu hao Trạm nghiền Tân Cảng	1.427.698.336	713.849.168
- Chi phí khác	1.319.344.565	450.702.056
Tổng	5.280.843.545	4.523.849.753

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.11 Phải trả người bán

	31/12/2016 (VND)		01/01/2016 (VND)		Số có khả năng trả nợ
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Số có khả năng trả nợ
a) Ngắn hạn					
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị IDICO	31.266.491.750	31.266.491.750	59.457.109.197	59.457.109.197	47.611.498.197
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp Số 9	3.601.662.346	3.601.662.346	4.656.865.877	4.656.865.877	4.656.865.877
Công ty TNHH MTV 17	8.454.784.875	8.454.784.875	9.115.885.413	9.115.885.413	9.115.885.413
Các đối tượng còn lại	1.098.930.000	1.098.930.000	11.845.611.000	11.845.611.000	11.845.611.000
	18.111.114.529	18.111.114.529	33.838.746.907	33.838.746.907	33.838.746.907
b) Dài hạn	-	-	-	-	-
Tổng	31.266.491.750	31.266.491.750	59.457.109.197	59.457.109.197	47.611.498.197
Trong đó phải trả bên liên quan	3.735.763.154	3.735.763.154	5.090.966.685	5.090.966.685	5.090.966.685
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị IDICO	3.601.662.346	3.601.662.346	4.656.865.877	4.656.865.877	4.656.865.877

5.12 Các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	01/01/2016 (VND)		Số đã nộp trong năm		Số phải nộp trong năm		31/12/2016 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Số đã nộp trong năm	Số phải nộp trong năm	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Phải nộp								
Thuế GTGT	225.755.471	3.062.699.581	2.246.987.596	3.062.699.581	1.041.467.456	1.041.467.456	1.041.467.456	1.041.467.456
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.642.361.188	1.844.340.446	2.642.361.188	798.020.742	798.020.742	798.020.742	798.020.742
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	84.975.873	83.492.692	84.975.873	1.483.181	1.483.181	1.483.181	1.483.181
Các loại thuế khác	-	5.622.810	5.622.810	5.622.810	-	-	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	4.000.000	4.000.000	4.000.000	-	-	-	-
	225.755.471	325.739.710	309.531.648	325.739.710	241.963.533	241.963.533	241.963.533	241.963.533
Phải thu								
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	3.376.437	3.233.116	-	3.233.116	6.609.553	6.609.553	6.609.553	6.609.553
Các khoản khác phải thu nhà nước	3.376.437	-	-	-	3.376.437	3.376.437	3.376.437	3.376.437
	3.376.437	3.233.116	-	3.233.116	3.233.116	3.233.116	3.233.116	3.233.116

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.13 Các khoản phải trả

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
a) Ngắn hạn	3.396.685	3.396.685
Cầu vượt bộ hành Km65+107 Quốc lộ 51	-	-
Sửa chữa Công trình An Hoà giai đoạn 2	-	-
Cấp gạch Công trình Nhà nghỉ giữa ca CNV	-	-
Chi phí khác	3.396.685	3.396.685
b) Dài hạn	1.143.116.899	1.166.338.590
Cầu vượt bộ hành Km65+107 Quốc lộ 51	-	19.574.709
Cấp gạch Công trình Nhà nghỉ giữa ca CNV	-	4.504.000
Đường N5 - KCN Nhơn Trạch 5	78.372.272	192.139.500
Thi công gói thầu XL03 - Mở rộng Quốc lộ 1A (Huế)	1.064.744.627	950.120.381
Tổng	1.146.513.584	1.169.735.275

5.14 Các khoản phải trả khác

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
a) Ngắn hạn	2.404.903.419	2.223.731.607
Bảo hiểm xã hội	4.744.273	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.400.159.146	2.223.731.607
b) Dài hạn	3.082.000.000	2.382.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	3.082.000.000	2.382.000.000
Công ty TNHH MTV SX TM VT Tiến Thành	732.000.000	732.000.000
Công ty TNHH SX TM Huỳnh Gia Lợi	1.200.000.000	150.000.000
Doanh nghiệp tư nhân Phúc Đại Thành	150.000.000	500.000.000
Công ty TNHH Đồng Tâm	1.000.000.000	1.000.000.000
Tổng	5.486.903.419	4.605.731.607

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Phải trả cổ tức	345.999.738	345.999.738
Tiền phạt chậm nộp thuế tại Cục thuế	26.110.457	26.110.457
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	1.013.626.447	1.146.598.447
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH Một Thành Viên	882.274.058	560.324.060
- Phí dịch vụ khác	882.274.058	560.324.060
Phải trả khác	132.148.446	144.698.905
Tổng	2.400.159.146	2.223.731.607

ĐỒ PHẪN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

nh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

ANH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

ợ thuế tài chính

Mẫu B 09 -DN

	Trong năm				Số có khả năng trả nợ
	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)	Tăng	Giảm	
Giá trị	23.432.722.547	23.432.722.547	61.502.619.684	66.427.991.168	28.358.094.031
Số có khả năng trả nợ	19.508.722.547	19.508.722.547	61.178.619.684	66.227.991.168	24.558.094.031
Tăng	3.600.000.000	3.600.000.000	-	-	3.600.000.000
Giảm	324.000.000	324.000.000	324.000.000	200.000.000	200.000.000
Giá trị	170.000.000	170.000.000	-	648.000.000	818.000.000
Số có khả năng trả nợ	170.000.000	170.000.000	-	648.000.000	818.000.000
Tổng cộng	23.602.722.547	23.602.722.547	61.502.619.684	67.075.991.168	29.176.094.031

khoản vay và nợ thuế tài chính đối với các bên liên quan

	Số cuối năm (VND)		Số đầu năm (VND)	
	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
gắn hạn	3.600.000.000	204.408.333	3.600.000.000	254.599.167
Công ty Đầu tư Phát triển đô thị Công nghiệp IDICO - TNHH MTV	3.600.000.000	204.408.333	3.600.000.000	254.599.167
Tổng cộng	3.600.000.000	204.408.333	3.600.000.000	254.599.167

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 -DN

.15 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

(*) Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Đồng Nai

Số tiền được vay	Theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/380625/HĐTD ký ngày 29/8/2016; Hạn mức vay là 40.000.000.000 đồng
Mục đích vay	Bổ sung vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh
Thời hạn vay	Theo từng giấy đề nghị giải ngân kèm hợp đồng tín dụng cụ thể, 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
Lãi suất vay	Theo từng lần nhận nợ theo Giấy đề nghị giải ngân kèm hợp đồng
Hình thức đảm bảo tiền vay	Tài sản thế chấp là tài sản thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng đất hợp pháp của công ty và hàng tồn kho của công ty.
Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2016	19.508.722.547 đồng

() Vay Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam – TNHH MTV**

Số tiền được vay	Hợp đồng tín dụng hạn mức số 240912/IDICO-MCI và phụ lục số 01 PLHB/IDICO-MCI ngày 30 tháng 06 năm 2014 và phụ lục số 05 PLHB/IDICO-MCI ngày 31/10/2014, số tiền vay là 4.100.000.000 đồng. Phụ lục hợp đồng này đã hết hạn nhưng công ty chưa ký lại hợp đồng mới để thay thế.
Mục đích vay	Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh
Thời hạn vay	12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng tín dụng
Lãi suất vay	Khoản vay này chịu lãi suất bằng lãi suất kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của NH BIDV - CN Đồng Đồng Nai, trả lãi 01 quý 01 lần, nợ gốc trả 01 lần vào ngày 08/10/2014; Nguồn trả nợ: Nguồn thu hồi công nợ của các đơn vị thi công tại công trình Thủy điện Đak Mi 4 và các nguồn thu hợp pháp khác
Hình thức đảm bảo tiền vay	Thế chấp toàn bộ 623.730 cổ phiếu HTI (Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Idico) của IDICO-MCI cho tổng Công ty hoặc chuyển toàn bộ nợ (gốc và lãi vay) thành vốn góp của Tổng Công ty tại Idico-MCI khi tăng vốn điều lệ
Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2016	3.600.000.000 đồng

(*) Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Đồng Nai**

Số tiền được vay	Hợp đồng tín dụng trung hạn số 02/2015/380625/HĐTD ngày 26/6/2015; số tiền vay: 980.000.000 đồng
Mục đích vay	Mua xe ô tô hiệu Toyota Camry 2,5Q
Thời hạn vay	36 tháng kể từ ngày rút vốn vay lần đầu
Lãi suất vay	Lãi suất cho vay trong hạn: 10%/năm và sau đó được điều chỉnh 6 tháng/lần theo thông báo lãi suất của BIDV tại thời điểm điều chỉnh;
Hình thức đảm bảo tiền vay	Thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2016	494.000.000 đồng (Đã bao gồm phần chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 -DN

5.16 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2015	35.000.000.000	2.941.569.263	(43.283.072.905)	(5.341.503.642)
Tăng trong năm	-	-	5.378.489.265	5.378.489.265
Lãi hoạt động kinh doanh	-	-	5.378.489.265	5.378.489.265
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2015	35.000.000.000	2.941.569.263	(37.904.583.640)	36.985.623
Số dư tại 01/01/2016	35.000.000.000	2.941.569.263	(37.904.583.640)	36.985.623
Tăng trong năm	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	4.636.729.737	4.636.729.737
Lỗ kinh doanh trong năm	-	-	4.636.729.737	4.636.729.737
Số dư tại 31/12/2016	35.000.000.000	2.941.569.263	(42.541.313.377)	(4.599.744.114)

Đơn vị tính: VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 -DN

5.16 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn chủ sở hữu

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam - TNHH Một Thành Viên	28.680.000.000	28.680.000.000
Vốn góp của tổ chức, cá nhân khác	6.320.000.000	6.320.000.000
Tổng	35.000.000.000	35.000.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	35.000.000.000	35.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	35.000.000.000	35.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d. Cổ phiếu

	31/12/2016 Cổ phiếu	01/01/2016 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.500.000	3.500.000
Cổ phiếu phổ thông	3.500.000	3.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP)	10.000	10.000

d. Các quỹ doanh nghiệp

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Quỹ đầu tư phát triển	2.941.569.263	2.941.569.263
Tổng	2.941.569.263	2.941.569.263

5.17 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Doanh thu bán thành phẩm sản xuất	127.283.517	552.242.227
Doanh thu kinh doanh xăng dầu	11.214.610.196	14.508.364.576
Doanh thu xây lắp	50.657.182.987	66.685.792.546
Doanh thu khác	6.997.901.497	6.953.272.783
Tổng	68.996.978.197	88.699.672.132

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 -DN

5.18 Giá vốn hàng bán

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Giá vốn bán thành phẩm sản xuất	59.435.507	555.651.236
Giá vốn kinh doanh xăng dầu	10.380.615.886	13.550.693.718
Giá vốn xây lắp	50.769.856.729	60.704.150.342
Giá vốn khác	3.578.886.773	3.422.509.325
Tổng	64.788.794.895	78.233.004.621

5.19 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	345.764.578	10.129.821
Lãi chênh lệch tỷ giá	10.797	121.495
Tổng	345.775.375	10.251.316

5.20 Chi phí tài chính

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lãi tiền vay	2.590.463.266	2.156.631.580
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	-	1.556.227
Các khoản ghi giảm chi phí tài chính	2.678.837	-
Tổng	2.593.142.103	2.158.187.807

5.21 Chi phí bán hàng

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nhân viên	247.613.898	196.770.000
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	18.320.450
Chi phí dịch vụ mua ngoài	70.545.455	120.955.548
Chi phí bằng tiền khác	92.019.997	63.614.839
Tổng	410.179.350	399.660.837

5.22 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.824.882.830	3.177.868.914
Chi phí vật liệu quản lý	102.305.948	6.414.553
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	22.800.000
Chi phí khấu hao TSCĐ	643.342.546	775.182.375
Thuế phí và lệ phí	198.370.198	183.317.664
Chi phí dự phòng	178.590.933	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	298.040.869	410.463.720
Chi phí bằng tiền khác	1.231.874.137	1.381.971.558
Tổng	6.477.407.461	5.958.018.784

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 -DN

5.23 Lợi nhuận khác

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
<i>Thu nhập khác</i>		
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	1.384.752.616
Các khoản khác	661.100.538	2.058.990.475
Tổng	661.100.538	3.443.743.091
<i>Chi phí khác</i>		
Giá trị còn lại và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	371.060.138	-
Tổng	371.060.138	-
Thu nhập khác thuần	290.040.400	3.443.743.091

5.24 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	(4.636.729.737)	5.404.794.490
<i>Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:</i>	<i>38.000.000</i>	<i>36.000.000</i>
<i>Chi phí không được trừ</i>	<i>38.000.000</i>	<i>36.000.000</i>
<i>Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
2. Thu nhập chịu thuế	(4.598.729.737)	5.440.794.490
<i>Các khoản lỗ được kết chuyển</i>	<i>-</i>	<i>5.440.794.490</i>
Thu nhập tính thuế	(4.598.729.737)	-
Thuế suất thuế TNDN áp dụng	20%	22%
Thuế thu nhập năm trước chuyển qua	-	26.305.225
Thuế TNDN hiện hành	-	26.305.225

5.25 Lãi trên cơ bản cổ phiếu

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.636.729.737)	5.378.489.265
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(4.636.729.737)	5.378.489.265
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	3.500.000	3.500.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	(1.325)	1.537

5.26 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	583.336.114	6.414.553
Chi phí nhân công	3.947.440.991	3.215.772.538
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.708.443.771	2.429.116.998
Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.245.147.454	554.219.268
Chi phí khác bằng tiền	1.719.986.418	1.628.904.061
Tổng	57.204.354.748	7.834.427.418

ÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

áo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

HUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

THÔNG TIN KHÁC

1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

A. Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát	Thu nhập từ lương, thưởng và các khoản khác	911.048.817	695.274.000
B. Các giao dịch bán nội bộ			
Bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND

Giao dịch mua

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	Đơn vị cùng Tổng IDICO	Chi phí sử dụng điện	1.881.928.129
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp IDICO	Đơn vị cùng Tổng IDICO	Sửa chữa Dịch vụ sử dụng nước, điện và phí xử lý nước thải Tiền thuê lại đất	31.000.000 414.700.515 1.073.311.464
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lấp máy IDICO	Đơn vị cùng Tổng IDICO	Thi công	385.302.626
Tổng			3.786.242.734

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

áo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 09 - DN

HUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)****C. Các giao dịch mua và giao dịch khác nội bộ**

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
<u>Giao dịch bán</u>				
Tổng Công ty Đầu Tư Phát Triển Đô Thị và Khu Công Nghiệp Việt Nam - TNHH MTV - tại Miền Đông	Công ty mẹ	Bán xăng	2.525.370.472	14.123.241
Tổng Công ty Đầu Tư Phát Triển Đô Thị và Khu Công Nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	Công ty mẹ	Khối lượng xây lắp Vật tư, xây lắp	2.525.370.472 39.623.358.607	64.562.817.169
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO	Đơn vị cùng Tổng IDICO	Bán xăng	176.609.937	-
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp IDICO	Đơn vị cùng Tổng IDICO	Bán xăng và gạch	154.066.281	40.235.474
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lắp máy IDICO	Đơn vị cùng Tổng IDICO	Bán xăng dầu	196.871.104	58.505.452
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xây dựng IDICO tại Quảng Ngãi	Đơn vị cùng Tổng IDICO	Bán xăng	254.103.673	330.116.909
Tổng			45.455.750.546	65.005.798.245

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO
 báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

HUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

1.1.1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

D. Các giao dịch khác nội bộ

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Giao dịch khác				
Tổng Công ty Đầu Tư Phát Triển Đô Thị và Khu Công Nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	Công ty mẹ	Lãi vay	211.949.998	204.408.333
		Phí dịch vụ khác	1.023.692.520	95.000.000
Tổng			1.235.642.518	299.408.333

E. Số dư phải trả các bên liên quan:

Số dư phải trả và phải trả khác các bên liên quan

Bên liên quan	Khoản mục	Tính chất giao dịch	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Tổng Công ty Đầu Tư Phát Triển Đô Thị và Khu Công Nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	Phải trả khác	Phải trả tiền vay	3.600.000.000	3.600.000.000
	Phải trả khác	Lãi tiền vay	882.274.058	560.324.060
	Phải trả khác	Phí dịch vụ		
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	Phải trả người bán	Tiền điện	3.601.662.346	4.656.865.877
Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng IDICO VINACONTROL	Phải trả người bán	Tiền thí nghiệm vật liệu	10.000.000	10.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Láp máy IDICO	Phải trả người bán	Thi công	124.100.808	424.100.808
Tổng			8.218.037.212	9.251.290.745



ÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

áo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 09 - DN

HUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

1 **Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)**

F. Số dư phải thu các bên liên quan:

Bên liên quan	Khoản mục	Tính chất giao dịch	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
Tổng Công ty Đầu Tư Phát Triển Đô Thị và Khu Công Nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	Phải thu khách hàng	Chi phí lãi vay, phí kiểm toán.	7.081.208.966	1.961.507.070
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	Phải thu khách hàng	Xây đá học	243.815.888	243.815.888
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An IDICO	Phải thu khách hàng	Tiền gạch	60.000.000	60.000.000
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xây dựng IDICO tại Quảng Ngãi	Phải thu khách hàng	Bán xăng dầu	-	237.615.300
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 10 IDICO (IDICO – INCO No. 10)	Phải thu khách hàng	Tiền gạch và cát cơ quan Công ty, đá ngoài Đakmi4	50.702.616	50.702.616
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lắp máy IDICO	Phải thu khách hàng	Tiền xăng dầu	48.563.004	47.364.545
Công ty Cổ phần thủy điện Đak Đrinh	Phải thu khách hàng	Khối lượng xây lắp	4.976.472.148	4.976.472.148
Công ty TNHH MTV phát triển đô thị và KCN IDICO	Phải thu khách hàng	Khối lượng xây lắp	158.912.909	-
Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO	Phải thu khách hàng	Khối lượng xây lắp	194.270.929	-
Tổng Công ty Đầu Tư Phát Triển Đô Thị và Khu Công Nghiệp Việt Nam - TNHH MTV - tại Miền Đông	Phải thu khách hàng	Khối lượng xây lắp	298.215.519	-
Tổng			13.112.161.979	7.577.477.567

IN
CO
T
KIẾ
SA
/H

6.2 Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.15, tiền, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của công ty gồm vốn góp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	656.142.188	6.407.534.637
Phải thu khách hàng và phải thu khác	22.489.235.992	15.370.017.182
Tổng	23.145.378.180	21.777.551.819
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	23.602.722.547	29.176.094.031
Phải trả người bán và phải trả khác	36.753.395.169	52.217.229.804
Chi phí phải trả	1.146.513.584	1.169.735.275
Tổng	61.502.631.300	82.563.059.110

Các loại công cụ tài chính

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

6.2 Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty không có các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty không chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã tiến hành rà soát tình trạng công nợ phải thu khách hàng, kết hợp đồng thời với thủ tục đối chiếu xác nhận công nợ phải thu, Công ty đã phân loại và đánh giá khả năng thu hồi công nợ theo từng khách hàng. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 với số tiền là 4.628.903.017 đồng.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả và trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6.2 Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại 31/12/2016			
Phải trả khách hàng và phải trả khác	33.671.395.169	3.082.000.000	36.753.395.169
Chi phí phải trả	3.396.685	1.143.116.899	1.146.513.584
Các khoản vay	23.432.722.547	170.000.000	23.602.722.547
Tổng	57.107.514.401	4.395.116.899	61.502.631.300
	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại 01/01/2016			
Phải trả khách hàng và phải trả khác	49.835.229.804	2.382.000.000	52.217.229.804
Chi phí phải trả	3.396.685	1.166.338.590	1.169.735.275
Các khoản vay	28.358.094.031	818.000.000	29.176.094.031
Tổng	78.196.720.520	4.366.338.590	82.563.059.110

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại 31/12/2016			
Tiền và các khoản tương đương tiền	656.142.188	-	656.142.188
Phải thu khách hàng và phải thu khác	22.489.235.992	-	22.489.235.992
Tổng	23.145.378.180	-	23.145.378.180
	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại 01/01/2016			
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.407.534.637	-	6.407.534.637
Phải thu khách hàng và phải thu khác	15.370.017.182	-	15.370.017.182
Tổng	21.777.551.819	-	21.777.551.819



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 09 -DN

HUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3 Báo cáo bộ phận

Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 4 bộ phận phân theo lĩnh vực kinh doanh gồm: Kinh doanh thành phẩm gạch, xây lắp, kinh doanh xăng dầu và lĩnh vực khác gồm có kinh doanh vật tư, cừ trà và vận chuyển chiếm tỷ trọng nhỏ trong hoạt động của Công ty

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Kinh doanh thành phẩm		Xây lắp	Kinh doanh xăng dầu		Khác	Tổng
	Kinh doanh thành phẩm			Kinh doanh xăng dầu	Kinh doanh cát đá		
TÀI SẢN							
Tài sản cố định	14.226.364.774		4.450.215	219.997.899	1.595.816.528	2.156.222.619	18.202.852.035
Xây dựng cơ bản dở dang	1.623.279.684		511.898.199	-	3.554.675.038	1.303.295.515	6.993.148.436
Các khoản phải thu	2.400.011.997		3.124.404.813	9.200.538	12.559.938.158	17.775.669.517	35.869.225.023
Hàng tồn kho	473.914.572		8.963.493.091	103.655.875	641.261.604	1.153.438.014	11.335.763.156
Tài sản không thể phân bổ	-		-	-	-	-	11.382.854.686
Tổng tài sản							83.783.843.336
NỢ PHẢI TRẢ							
Các khoản phải trả	10.728.035.285		14.028.297.051	334.525.025	27.987.993.466	1.491.912.855	54.570.763.682
Phải trả tiền vay	1.908.899.348		6.303.009.509	3.285.285.896	13.919.005.287	3.759.893.991	29.176.094.031
Tổng nợ phải trả							83.746.857.713

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

HUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

3 Báo cáo bộ phận (Tiếp theo)

Báo cáo Kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Kinh doanh				Tổng
	Kinh doanh thành phẩm	Xây lắp	Kinh doanh xăng dầu	Kinh doanh cát đá	
Tổng doanh thu	552.242.227	66.685.792.546	14.508.364.576	6.953.272.783	88.699.672.132
Kết quả kinh doanh bộ phận	12.145.639	1.466.641.832	319.087.074	152.925.538	1.950.800.083
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	1.950.800.083
Lợi nhuận từ các khoản đầu tư	-	-	-	-	10.251.316
Thu nhập khác	-	-	-	-	3.443.743.091
Lợi nhuận kế toán trước thuế	-	-	-	-	5.404.794.490
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	(26.305.225)
Lợi nhuận trong năm					5.378.489.265

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Kinh doanh				Tổng
	Kinh doanh thành phẩm	Xây lắp	Kinh doanh xăng dầu	Kinh doanh cát đá	
TÀI SẢN					
Tài sản cố định	7.398.533.235	2.314.369	114.411.643	1.121.360.584	9.466.536.806
Xây dựng cơ bản dở dang	1.771.294.373	558.574.353	-	3.878.799.171	7.630.801.147
Các khoản phải thu	2.374.118.328	3.090.695.688	9.101.274	12.424.429.301	35.482.232.856
Hàng tồn kho	115.903.142	2.192.160.943	25.350.648	156.830.449	2.772.336.297
Tài sản không thể phân bổ	-	-	-	-	5.943.595.286
Tổng tài sản					61.295.502.392

NỢ PHẢI TRẢ

Các khoản phải trả	8.314.263.146	10.871.977.028	259.258.011	21.690.788.334	42.292.523.959
Phải trả tiền vay	1.544.251.319	5.098.975.363	2.657.713.243	11.260.123.427	23.602.722.547
Tổng nợ phải trả					65.895.246.506

Đơn vị tính: VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

HUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 -DN

3 Báo cáo bộ phận (Tiếp theo)

Báo cáo Kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Kinh doanh thành phẩm	Xây lắp	Kinh doanh xăng dầu	Kinh doanh cát đá	Khác	Tổng
DOANH THU						
Tổng doanh thu	127.283.517	50.657.182.987	11.214.610.196	6.997.901.497		68.996.978.197
Kết quả kinh doanh bộ phận	(9.726.631)	(3.871.072.470)	(856.987.425)	(534.758.986)		(5.272.545.512)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	(5.272.545.512)
Lợi nhuận từ các khoản đầu tư	-	-	-	-	-	345.775.375
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	290.040.400
Lợi nhuận kế toán trước thuế	-	-	-	-	-	(4.636.729.737)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm						(4.636.729.737)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

6.4 Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán.

Đồng Nai, ngày 10 tháng 05 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Chu Thị Thanh Nga

Trần Anh Tùng

Trần Huy Hùng

